

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự, vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn;
2. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP LV, địa chỉ: số 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, Thành phố HN.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đức M – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP LV – chi nhánh An Giang. Ủy quyền cho ông Nguyễn Trung H – chức vụ: Tổ trưởng tổ khách hàng – Phòng giao dịch K, địa chỉ: số 02 Lê Lợi, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang (giấy ủy quyền số 12511/2021/UQ-LienVietPostbank.AG ngày 30/11/2021) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1977, cùng địa chỉ nơi cư trú: khóm V, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần LV (viết tắt là Ngân hàng) trình bày như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV – Chi nhánh An Giang – phòng giao dịch K với ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 có giao kết hợp đồng tín dụng HĐTD9112019256 ngày 10/6/2019 với số tiền là 80.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm, lãi suất vay là 14%/năm, mục đích cho vay để tiêu dùng (Khi vay ông T, bà T2 trả tiền góp theo phương thức trả góp hàng quý 03 tháng/lần), khi vay ông T, bà T2 có thể chấp quyền sử dụng đất 114,7m² theo hợp đồng hợp đồng thế chấp số HDTC9112019256 ngày 16/5/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP LV – chi nhánh An Giang – phòng giao dịch K với ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2. Quá trình vay ông T, bà T2 có thực hiện việc trả nợ gốc 32.051.733 đồng và đóng lãi đầy đủ và đúng định kỳ, hiện còn nợ lại số tiền vốn 47.948.267 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông T, bà T2 trả vốn và lãi tạm tính đến ngày 12/5/2022, tổng cộng 55.379.304 đồng trong đó: vốn gốc 47.948.267 đồng, lãi trong hạn 1.141.644 đồng, lãi quá hạn 6.289.393 đồng). Đồng thời, tiếp tục tính lãi quá hạn đến khi tất toán nợ vay theo quy định tại hợp đồng tín dụng HĐTD9112019256 ngày 10/6/2019 và duy trì hợp đồng thế chấp số HDTC9112019256 ngày 16/5/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP LV – chi nhánh An Giang – phòng giao dịch K với ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 cho đến khi ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMCP LV.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm:

1. Bản chính Giấy ủy quyền ngày 30/11/2021;
2. Bản chính báo cáo chi tiết nợ quá hạn tổng hợp ngày 30/11/2021 và thông báo số 168 ngày 12/5/2022;
3. Bản photo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9112019256/001 và số 9112019256/002 ngày 11/6/2019;
4. Bản photo Giấy chứng minh nhân dân ông Nguyễn Trung H, ông Mai Đức M;
5. Bản photo Quyết định bổ nhiệm;
6. Bản photo Quyết định ủy quyền thực hiện hoạt động tổ tụng đối với giám đốc chi nhánh;
7. Bản photo Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu và giấy kết hôn của ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị T2;

8. Bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị T2;

9. Bản photo đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng tín dụng;

- Theo bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 trình bày: Ông T, bà T2 thừa nhận có vay của ngân hàng TMCP LV số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 năm, lãi suất vay là 14%/năm, khi ông T, bà T2 vay có thế chấp quyền sử dụng đất 114,7m² theo hợp đồng hợp đồng thế chấp số HDTC9112019256 ngày 16/5/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP LV – chi nhánh An Giang – phòng giao dịch K với ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2, khi vay chúng tôi trả vốn và đóng lãi đến ngày 20/8/2021 thì ngưng do dịch bệnh và chỉ thị 16 nên chúng tôi không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Hiện nay ông T, bà T2 còn nợ Ngân hàng TMCP LV số tiền nợ gốc là: 47.948.267 đồng, do dịch bệnh nên ông T, bà T2 không làm được nên không trả vốn và lãi của quý tiếp theo là tháng 8 năm 2021 (từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2021, chưa trả vốn và lãi), nên yêu cầu Ngân hàng cho nợ lại một quý (từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2021 chưa trả vốn và lãi), đến quý kế tiếp ông T, bà T2 tiếp tục thực hiện theo đúng hợp đồng cho đến khi hết nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Căn cứ hợp đồng tín dụng ngày 10/6/2019 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/6/2019; Ngân hàng đã chấp thuận giải ngân cho ông T, bà T2 vay số tiền là 80.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 14%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất chậm trả là 10%/năm, hình thức trả: 03 tháng/lần. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà T2 đã thanh toán được vốn 32.051.733 đồng, còn lại 47.948.267 đồng. Sau đó, ông T, bà T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà T2 có nghĩa vụ thanh toán số nợ tổng cộng 55.379.304 đồng (trong đó: vốn gốc 47.948.267 đồng, lãi

trong hạn 1.141.644 đồng, lãi quá hạn 6.289.393 đồng); Đồng thời, tiếp tục tính lãi quá hạn đến khi tắt toán nợ vay theo quy định tại hợp đồng tín dụng HDTD9112019256 ngày 10/6/2019 và duy trì hợp đồng thế chấp số HDTC9112019256 ngày 16/5/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP LV – chi nhánh An Giang – phòng giao dịch K với ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 cho đến khi ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMCP LV.

Bị đơn ông T, bà T2 thừa nhận là có vay của Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng, trả được vốn 32.051.733 đồng, còn lại 47.948.267 đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 10/6/2019 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/6/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, các bên thống nhất nội dung hợp đồng đã thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất cũng như số tiền còn nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông T, bà T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà T2 có nghĩa vụ thanh toán số nợ vốn và lãi là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ tổng cộng 55.379.304 đồng (trong đó: vốn gốc 47.948.267 đồng, lãi trong hạn 1.141.644 đồng, lãi quá hạn 6.289.393 đồng); Đồng thời, tiếp tục tính lãi quá hạn đến khi tắt toán nợ vay theo quy định tại hợp đồng tín dụng HDTD9112019256 ngày 10/6/2019 và duy trì hợp đồng thế chấp số HDTC9112019256 ngày 16/5/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP LV – chi nhánh An Giang – phòng giao dịch K với ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 cho đến khi ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMCP LV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 có nơi cư trú tổ 24, khóm V, phường Vĩnh Ngươn, thành phố K, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Về xác lập hợp đồng vay tài sản:

Xét theo hợp đồng tín dụng ngày 10/6/2019 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/6/2019 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[3] Về vốn và lãi vay:

Về hợp đồng tín dụng ngày 10/6/2019 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/6/2019 Ngày 14/11/2013 thì Ngân hàng cho ông T, bà T2 vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích cho vay để mua sắm thiết bị, đồ gia dụng và nội thất gia đình, lãi suất trong hạn 14%/năm, hình thức trả 03 tháng/lần. Quá trình thực hiện hợp đồng đến hạn trả nợ nhưng ông T, bà T2 không thực hiện trả vốn, lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà T2 trả vốn, lãi tạm tính đến ngày 12/5/2022 tổng cộng 55.379.304 đồng trong đó: Vốn gốc 47.948.267 đồng, lãi trong hạn 1.141.644 đồng, lãi quá hạn 6.289.393 đồng) và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 xét chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/5/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.290.500 đồng.

Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.769.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 147, 273 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV.

Buộc ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV nợ gốc và nợ lãi tổng cộng tổng cộng 55.379.304 đồng (Năm mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm lẻ bốn đồng) trong đó: Vốn gốc 47.948.267 đồng, lãi trong hạn 1.141.644 đồng, lãi quá hạn 6.289.393 đồng).

Đồng thời, duy trì hợp đồng thế chấp số HDTC9112019256 ngày 16/5/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP LV – chi nhánh An Giang – phòng giao dịch K với ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 cho đến khi ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMCP LV.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/5/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 1.290.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001916 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc cho Ngân hàng.

Ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị T2 phải chịu 2.769.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đức